TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2022/HSST
Ngày 06 - 4 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thẩm

2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thiên Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022

Đối với bị cáo: Vũ Văn K, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Á T, huyện B T, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Vũ Văn C; Sinh năm 1974 và bà Trương Thị P; Sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Á T, huyện B T, tỉnh T H.

Gia đình có 02 người con bị cáo là con thứ hai.

Nhân thân: Ngày 11/11/2021 bị UBND xã Á T ra quyết định giáo dục tại xã phường thị trấn thời hạn 06 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngày 26/01/2022 UBND xã Á T có Quyết định tạm đình chỉ giáo dục tại xã phường thị trấn vì Vũ Văn K bị khởi tố bị can,

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị P; Sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Á T, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 18/01/2022 Tổ Công tác Công an huyện B T làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba thôn T T, xã Á T, huyện B T, phát hiện 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn đang điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM màu trắng-đen BKS: 36G5-07903 theo hướng từ Đ L đi thị trấn C N. Công an huyện B T phối hợp với Công an xã Á T yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong găng tay vải màu đen – trắng có 01 túi nilon bên trong có gói giấy bạc chứa 05 viên hồng phiến K khai mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra K khai. Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2022 K điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM màu trắng-đen BKS:36G5-07903 đi từ nhà đến khu vực thôn B T, xã Đ Q, K gặp và nhờ 01 người đàn ông tên H (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) mua 400.000đ (Bốn trăm nghìn) ma túy. H cầm tiền của K và 30 phút sau quay lại đưa cho Khánh 05 viên hồng phiến bọc bên ngoài bằng tờ giấy bạc, dạng giấy bao thuốc lá. K gói 05 viên hồng phiến vào 01 túi nilon màu vàng cho vào chiếc găng tay đang đeo bên tay phải đi về nhà đến hơn 12 giờ đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt.

Tại bản Kết luận giám định số: 538/PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 05 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,487g loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Vũ Văn K". Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Bùi Văn H1 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 găng tay vải màu trắng – đen và 0,393g (Không phẩy ba chín ba gam) là tổng khối lượng của 04 (bốn) viên ném màu hồng là ma túy, loại methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 xe mô tô hai bánh, BKS 36G5-079.03; nhãn hiệu SYM, loại angel; màu sơn đen trắng, số máy MVDADH002845; số khung: 11KHCH 002845; xe đã qua sử dụng, không có gương phía bên phải, không kiểm tra hoạt động phía bên trong của máy.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa mẹ đẻ của bị cáo là bà Trương Thị P trình bày gia đình có mua 01 xe mô tô hai bánh, BKS 36G5-079.03; nhãn hiệu SYM, loại angel; màu sơn đen trắng, số máy MVDADH002845; số khung: 11KHCH002845; để sử dụng làm phương tiện đi lại. Bị cáo K lấy xe đi chị P không biết K thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chị P có nguyện vọng xin lại xe máy để lấy phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSBT-MT ngày 15/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Vũ Văn K về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện B T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn K.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 cuả BLHS và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy còn lại sau giám định. Trả lại 01 xe mô tô hai bánh, BKS 36G5-079.03; nhãn hiệu SYM, loại angel; màu sơn đen trắng, số máy MVDADH002845; số khung: 11KHCH002845 cho chủ sở hữu là chị Trương Thị P;

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện B T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. *Về tội danh*: Có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 18/01/2022 bắt quả tang Vũ Văn K có cất giữ 01 túi đựng 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,487g loại Methamphetamine trong găng tay bên phải bị cáo đang đeo. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn K phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy

Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Vũ Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như "trộm cắp"; "lừa đảo"; "cố ý gây thương tích"; thậm chí "giết người" cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít. Do đó cần phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và tránh xa ma túy. Đây cũng là lời cảnh tỉnh đối với những người không làm chủ bản thân trước những cám dỗ và cái kết phải đứng trước phiên tòa xét xử ngày hôm nay để nhận hình phạt tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật hình sự của mình.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Vũ Văn K không có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Vũ Văn K". Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Bùi Văn H1 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 găng tay vải màu trắng – đen và 0,393g (Không phẩy ba chín ba gam) là tổng khối lượng của 04 (bốn) viên ném màu hồng là ma túy, loại methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

Xe mô tô hai bánh BKS 36G5-079.03 thuộc quyền sở hữu của chị Trương Thị P, bị cáo K lấy đi và "tàng trữ trái phép ma túy" chị P không biết. Chị P có đơn xin lại xe mô tô BKS 36G5-079.03 để lấy P tiện đi lại. HĐXX trả lại cho chị Trương Thị P 01 xe mô tô hai bánh, BKS 36G5-079.03; nhãn hiệu SYM, loại angel; màu sơn đen trắng, số máy MVDADH002845; số khung: 11KhHC002845; xe đã qua sử dụng, không có gương phía bên phải, không kiểm tra hoạt động phía bên trong của máy.

Toàn bộ số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 16/3/2022.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 136 của BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (18/01/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn K.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Vũ Văn K". Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N, Bùi Văn H1 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 găng tay vải màu trắng – đen và 0,393g (Không phẩy ba chín ba gam) là tổng khối lượng của 04 (bốn) viên ném màu hồng là ma túy, loại methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

Trả lại cho chị Trương Thị Phượng: - 01 xe mô tô hai bánh, BKS 36G5-079.03;nhãn hiệu SYM, loại angel; màu sơn đen trắng, số máy MVDADH002845; số khung:11KHCH002845; xe đã qua sử dụng, không có gương phía bên phải, không kiểm tra hoạt động phía bên trong của máy.

Toàn bộ số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11 ngày 16/3/2022.

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị P. Bị cáo K, chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H. B T;
- Phòng 7 VKS tỉnh;
- Cơ quan tạm giữ Công an huyện B T;
- CQ THA dân sự;
- CQ điều tra Công an H.B T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên